

Số: 70 /2022/QĐST-HNGĐ

S, ngy 3 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHHTT: Tổ 38, phường N, quận L, thành phố Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: TDP N, phường Cải Đan, thành phố S, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: TDP N, phường Cải Đan, thành phố S, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146,147,212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị N và anh Dương Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Dương Quang Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị N và anh Dương Quang Đ có một con chung Dương Anh T, sinh ngày 29/01/2003 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001643 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKS TP S;
- THADS TP SCTN
- 987 Đường sù;
- UBND phường Cải Đan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).